

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 22/2024/QĐCNHTTĐS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Riềng, ngày 01 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA
GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự bà Nguyễn Thị Kim N và bà Bùi Thị Kim Y, ông Nguyễn Thái H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 9 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị Kim N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 02 năm 2024 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

Người bị kiện: Bà Bùi Thị Kim Y, sinh năm 1991; Nguyễn Thái H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

Ông H ủy quyền cho bà Y tham gia phiên hòa giải theo văn bản ủy quyền ngày 03/10/2023.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 02 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 02 năm 2024 cụ thể như sau:

Bà N yêu cầu bà Y, ông H phải có nghĩa vụ trả số tiền vay 1.550.000.000đ và 223.200.000đ tiền lãi, phương thức trả một lần, thời hạn trả vào ngày 27/10/2023.

Bà Y, ông H đồng ý trả cho bà N số tiền vay 1.550.000.000đ và 223.200.000đ tiền lãi, phương thức trả một lần, thời hạn trả vào ngày 27/10/2023.

Đối với việc cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 501,9m² thuộc thửa đất số 239, tờ bản đồ số 01, ấp 01, xã T, thành phố Đ, Bình Phước không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp đến hạn mà ông H, bà Y không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên bà N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành số tiền mà phía ông H, bà Y đến hạn chưa trả.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- THADS huyện Phú Riềng;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Đỗ Duy Học